

**Phụ lục III**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN VỐN**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Kèm theo Công văn số            /UBND-TH ngày            tháng 10 năm 2026  
của Chủ tịch UBND thành phố)*

**1. Kế hoạch phải giải ngân: 100% nguồn vốn trước ngày 31/12/2026.**

**2. Vốn giai đoạn 2021- 2025 chuyển nguồn sang năm 2026**

Tổng vốn chuyển nguồn là 1.347,977 tỷ đồng; đến ngày 02/10/2026, đã giải ngân 546,232 tỷ đồng, đạt 40,52%; còn 801,744 tỷ đồng, chiếm 59,48%. Kết quả giải ngân của các địa phương được chia theo nhóm như sau (số giải ngân/tổng vốn giao; đơn vị: tỷ đồng):

- **Nhóm tốt (80-100%): 09 đơn vị:** Tam Kỳ: 0,275/0,275, đạt 100%; Bà Nà: 0,673/0,673, đạt 100%; Sơn Cẩm Hà: 2,328/2,330, đạt 99,92%; Hà Nha: 0,345/0,347, đạt 99,46%; Hòa Xuân: 3,892/4,171, đạt 93,31%; Hội An Tây: 0,766/0,870, đạt 88,09%; Thăng An: 2,520/2,904, đạt 86,78%; Thăng Trường: 2,001/2,337, đạt 85,63%; Hội An Đông: 1,616/1,949, đạt 82,94%.

- **Nhóm khá (từ 60% đến dưới 80%): 15 đơn vị:** Điện Bàn Bắc: 2,615/3,348, đạt 78,11%; Tân Hiệp: 1,003/1,298, đạt 77,31%; Vu Gia: 1,494/1,961, đạt 76,20%; Phú Ninh: 7,733/10,241, đạt 75,51%; Thăng Bình: 2,830/3,808, đạt 74,34%; Hội An: 1,348/1,849, đạt 72,90%; Thăng Phú: 1,712/2,390, đạt 71,66%; Thăng Điện: 2,693/3,831, đạt 70,29%; Duy Nghĩa: 1,080/1,560, đạt 69,21%; Thu Bồn: 4,123/5,978, đạt 68,96%; Đại Lộc: 0,977/1,423, đạt 68,69%; Phú Thuận: 1,770/2,583, đạt 68,53%; Đồng Dương: 0,762/1,146, đạt 66,54%; Tiên Phước: 9,550/14,365, đạt 66,48%; Gò Nổi: 1,997/3,217, đạt 62,07%.

- **Nhóm trung bình (từ 40% đến dưới 60%): 30 đơn vị:** Điện Bàn Đông: 0,180/0,302, đạt 59,71%; Phước Chánh: 22,777/38,253, đạt 59,54%; Xuân Phú: 3,916/6,711, đạt 58,35%; Phước Năng: 39,200/67,215, đạt 58,32%; Phước Thành: 18,539/31,939, đạt 58,04%; Phước Trà: 13,330/23,008, đạt 57,93%; Trà Leng: 22,220/39,924, đạt 55,66%; Chiên Đàn: 1,517/2,735, đạt 55,46%; Đông Giang: 25,159/45,851, đạt 54,87%; Duy Xuyên: 2,385/4,364, đạt 54,65%; Trà Đốc: 28,873/53,847, đạt 53,62%; Bến Giằng: 15,057/28,111, đạt 53,56%; Khâm Đức: 12,876/24,586, đạt 52,37%; Trà Liên: 10,863/21,031, đạt 51,65%; Điện Bàn: 0,141/0,274, đạt 51,31%; Tam Xuân: 5,463/10,696, đạt 51,07%; Việt An: 3,604/7,320, đạt 49,24%; Điện Bàn Tây: 1,242/2,529, đạt 49,11%; Quảng Phú: 0,953/1,991, đạt 47,89%; Nam Phước: 1,668/3,497, đạt 47,71%; Trà Tập: 11,708/25,433, đạt 46,03%; Sông Vàng: 9,096/19,795, đạt 45,95%; Trà Giáp: 19,478/43,400, đạt 44,88%; Tây Hô: 2,696/6,142, đạt 43,90%; Đắc Pring: 2,648/6,080, đạt 43,55%; Hương Trà: 0,923/2,151, đạt 42,93%; Thanh Bình: 2,284/5,347, đạt 42,72%; Quế Sơn Trung: 2,476/5,811, đạt 42,60%; Trà Linh: 13,895/34,333, đạt 40,47%; Tây Giang: 17,265/42,795, đạt 40,34%.

- **Nhóm yếu (từ 30% đến dưới 40%): 10 đơn vị:** Thượng Đức: 0,579/1,480, đạt 39,08%; Thanh Mỹ: 14,475/37,631, đạt 38,46%; An Thắng: 0,133/0,346, đạt 38,32%; Lãnh Ngọc: 2,632/7,060, đạt 37,28%; Tam Mỹ: 2,603/7,118, đạt 36,57%; Đức Phú: 2,453/6,755, đạt 36,31%; Trà Tân: 12,081/34,497, đạt 35,02%; Nam Trà My: 17,219/49,801, đạt 34,58%; La Dê: 3,634/10,980, đạt 33,10%; Nam Giang: 2,239/6,838, đạt 32,74%.

- **Nhóm kém (dưới 30%): 16 đơn vị:** Trà My: 12,013/42,028, đạt 28,58%; Tam Anh: 1,345/4,743, đạt 28,37%; Sông Kôn: 13,324/47,108, đạt 28,28%; Nông Sơn: 5,700/21,216, đạt 26,87%; Hùng Sơn: 12,907/48,239, đạt 26,76%; Trà Vân: 6,195/23,661, đạt 26,18%; Bến Hiên: 3,322/12,716, đạt 26,12%; A Vương: 6,554/25,576, đạt 25,63%; Quế Phước: 4,486/19,233, đạt 23,33%; La Ê: 3,572/15,720, đạt 22,73%; Tam Hải: 0,612/2,895, đạt 21,16%; Núi Thành: 2,889/14,218, đạt 20,32%; Quế Sơn: 3,993/19,808, đạt 20,16%; Phước Hiệp: 13,437/83,017, đạt 16,19%; Hiệp Đức: 1,160/7,588, đạt 15,28%; Bàn Thạch: 0,071/1,537, đạt 4,62%.

*(Chi tiết theo Phụ lục III.1)*

**Các xã còn vốn chưa giải ngân lớn** gồm: Phước Hiệp **69,580 tỷ đồng (83,81% vốn giao)**; Hùng Sơn 35,332 tỷ đồng (73,24%); Sông Kôn 33,784 tỷ đồng (71,72%); Nam Trà My 32,582 tỷ đồng (65,42%); Trà My 30,015 tỷ đồng (71,42%); Phước Năng 28,016 tỷ đồng (41,68%); Tây Giang 25,531 tỷ đồng (59,66%); Trà Đốc 24,973 tỷ đồng (46,38%); Trà Giáp 23,921 tỷ đồng (55,12%); Thanh Mỹ 23,156 tỷ đồng (61,54%); Trà Tân 22,416 tỷ đồng (64,98%); Đông Giang 20,692 tỷ đồng (45,13%).

### **3. Vốn kế hoạch năm 2026**

Tổng vốn giao là 870 tỷ đồng, gồm 600 tỷ đồng vốn đầu tư và 270 tỷ đồng vốn sự nghiệp. Theo báo cáo của các địa phương, 66/70 xã đã thực hiện giao lại vốn đầu tư cho chủ đầu tư; 04 xã còn 34,4 tỷ đồng chưa giao, gồm: Gò Nổi 12 tỷ đồng; Đức Phú 7 tỷ đồng; Tam Xuân 12 tỷ đồng; Hùng Sơn 3,4 tỷ đồng. Các xã cam kết hoàn thành trước ngày 10/10/2026.

Đến ngày 02/10/2026, đã giải ngân 174,601/870 tỷ đồng, đạt 20,07%; còn 695,399 tỷ đồng, chiếm 79,93%. Trong đó, vốn đầu tư giải ngân 153,943/600 tỷ đồng, đạt 25,66%; vốn sự nghiệp giải ngân 20,658/270 tỷ đồng, đạt 7,65%.

Kết quả theo nhóm địa phương như sau (*số giải ngân/tổng vốn giao; đơn vị: tỷ đồng*):

- **Nhóm tốt (80–100%):** chưa có đơn vị.

- **Nhóm khá (từ 60% đến dưới 80%): 03 đơn vị:** Phước Chánh: 6,890/9,000, đạt 76,55%; Sơn Cẩm Hà: 5,998/9,000, đạt 66,64%; Nam Phước: 9,582/15,000, đạt 63,88%.

- **Nhóm trung bình (từ 40% đến dưới 60%): 09 đơn vị:** Bến Giằng: 4,358/8,500, đạt 51,27%; Phước Năng: 4,586/9,000, đạt 50,95%; Trà Linh: 5,036/10,000, đạt 50,36%; Hòa Tiến: 7,218/15,000, đạt 48,12%; Thu Bồn: 7,454/16,000, đạt 46,59%; Bà Nà: 12,907/29,000, đạt 44,51%; phường Hương

Trà: 0,220/0,500, đạt 44%; Đại Lộc: 13,659/33,000, đạt 41,39%; Vu Gia: 6,435/16,000, đạt 40,22%.

- **Nhóm yếu (từ 30% đến dưới 40%): 05 đơn vị:** Quế Sơn Trung: 3,376/9,000, đạt 37,51%; Sông Vàng: 4,894/14,000, đạt 34,96%; Hà Nha: 5,185/16,000, đạt 32,41%; Thăng Bình: 8,467/28,000, đạt 30,24%; Điện Bàn Tây: 2,406/8,000, đạt 30,08%.

- **Nhóm kém (dưới 30%): 55 đơn vị, gồm:**

+ **Có giải ngân nhưng dưới 30%: 35 đơn vị:** Trà Tập: 2,581/9,000, đạt 28,68%; Thanh Bình: 2,275/8,000, đạt 28,43%; Duy Nghĩa: 2,555/9,000, đạt 28,39%; Phước Thành: 2,543/9,000, đạt 28,25%; Thăng Trường: 2,343/9,000, đạt 26,03%; Tây Hồ: 7,803/30,000, đạt 26,01%; Đồng Dương: 2,076/8,000, đạt 25,95%; Trà Leng: 3,053/12,000, đạt 25,44%; Tam Anh: 7,278/30,000, đạt 24,26%; Trà My: 2,115/9,000, đạt 23,50%; Trà Giáp: 2,247/10,000, đạt 22,47%; Quế Sơn: 3,590/16,000, đạt 22,44%; Phú Ninh: 1,957/9,000, đạt 21,75%; Phước Hiệp: 1,610/8,000, đạt 20,13%; Thăng An: 5,870/30,000, đạt 19,57%; Đắc Pring: 1,629/8,500, đạt 19,17%; Khâm Đức: 1,708/9,000, đạt 18,98%; Thăng Phú: 1,426/8,500, đạt 16,77%; A Vương: 1,382/9,000, đạt 15,35%; Phước Trà: 1,159/9,000, đạt 12,87%; Thăng Điền: 1,049/10,500, đạt 9,99%; Tiên Phước: 1,521/16,000, đạt 9,50%; Duy Xuyên: 2,024/30,000, đạt 6,75%; Chiên Đàn: 0,568/8,500, đạt 6,68%; Hòa Vang: 0,993/15,000, đạt 6,62%; La Ê: 0,508/8,500, đạt 5,98%; Nông Sơn: 0,314/8,000, đạt 3,92%; Nam Trà My: 0,397/12,000, đạt 3,31%; Tam Hải: 0,909/30,000, đạt 3,03%; Tây Giang: 0,193/9,000, đạt 2,14%; Xuân Phú: 0,092/9,000, đạt 1,02%; Trà Liên: 0,047/9,000, đạt 0,52%; Việt An: 0,044/10,000, đạt 0,44%; Hiệp Đức: 0,042/10,000, đạt 0,42%; Phú Thuận: 0,030/9,000, đạt 0,33%.

+ **Chưa giải ngân: 20 đơn vị, tỷ lệ 0%.** Vốn giao gồm: Hùng Sơn 9 tỷ đồng; Sông Kôn 8,5 tỷ đồng; Đông Giang 8,5 tỷ đồng; Bến Hiên 8,5 tỷ đồng; Thanh Mỹ 9 tỷ đồng; La Ê 8,5 tỷ đồng; Nam Giang 8,5 tỷ đồng; Trà Tân 9 tỷ đồng; Trà Đốc 9 tỷ đồng; Trà Vân 9 tỷ đồng; Lãnh Ngọc 8 tỷ đồng; Thượng Đức 9 tỷ đồng; Quế Phước 8,5 tỷ đồng; Núi Thành 15 tỷ đồng; Tam Mỹ 9 tỷ đồng; Đức Phú 10 tỷ đồng; Tam Xuân 15 tỷ đồng; Gò Nổi 16 tỷ đồng; Tân Hiệp 2 tỷ đồng; phường Cẩm Lệ 0,5 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục III.2)*

#### **4. Vốn các Chương trình MTQG giai đoạn 2021–2025 hết nhiệm vụ chi chuyển sang thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2026–2030**

Tổng vốn là 157,103 tỷ đồng, gồm ngân sách trung ương 79,234 tỷ đồng và ngân sách thành phố 77,869 tỷ đồng. Đến ngày 02/10/2026, đã giải ngân 19,263 tỷ đồng, đạt 12,26%; còn 137,840 tỷ đồng, chiếm 87,74%. Trong tổng số giải ngân, các địa phương thực hiện 19,051 tỷ đồng, các đơn vị cấp thành phố thực hiện 0,212 tỷ đồng. Kết quả giải ngân tại các địa phương chia thành hai nhóm như sau (*số giải ngân/tổng vốn giao; đơn vị: tỷ đồng*):

- **Nhóm đã phát sinh giải ngân: 14 xã:** Phước Chánh: 7,142/9,347, đạt 76,41%; Khâm Đức: 1,900/3,459, đạt 54,91%; Trà Linh: 3,541/6,783, đạt

52,20%; Hiệp Đức: 0,500/1,500, đạt 33,33%; Sơn Cẩm Hà: 1,790/6,155, đạt 29,09%; Vu Gia: 1,161/4,703, đạt 24,69%; Thu Bồn: 1,318/5,855, đạt 22,51%; Thăng Trường: 0,383/2,000, đạt 19,15%; Phước Năng: 0,860/9,776, đạt 8,79%; Tây Giang: 0,193/3,950, đạt 4,89%; Trà Liên: 0,125/2,919, đạt 4,28%; Nông Sơn: 0,068/2,000, đạt 3,40%; Thăng Phú: 0,050/2,000, đạt 2,48%; Đồng Dương: 0,021/1,000, đạt 2,13%.

- **Nhóm chưa giải ngân: 23 xã, tỷ lệ 0%.** Vốn giao gồm: Sông Vàng 3,405 tỷ đồng; Trà Giáp 4 tỷ đồng; Trà Đốc 3,189 tỷ đồng; Trà Leng 5,081 tỷ đồng; Thanh Bình 5,500 tỷ đồng; Tiên Phước 5,567 tỷ đồng; Thượng Đức 2,703 tỷ đồng; Phú Thuận 4,162 tỷ đồng; Hà Nha 2 tỷ đồng; Phú Ninh 2,162 tỷ đồng; Xuân Phú 2,162 tỷ đồng; Tam Mỹ 2,162 tỷ đồng; Duy Xuyên 3,903 tỷ đồng; Thăng Điền 3,042 tỷ đồng; Nam Trà My 6,934 tỷ đồng; Trà Tân 2,550 tỷ đồng; Trà My 1,390 tỷ đồng; Trà Vân 7,338 tỷ đồng; Sông Kôn 2,171 tỷ đồng; La Dê 7 tỷ đồng; Bến Hiên 1,821 tỷ đồng; Nam Phước 0,171 tỷ đồng; Thăng Bình 2,300 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục III.3)*